

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL NEW TECHNOLOGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLOBAL NEW TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107159931

3. Ngày thành lập: 03/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 32, Liền kề 8, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989083010

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
9.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
10.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
14.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
15.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
16.	Chăn nuôi lợn	0145
17.	Chăn nuôi gia cầm	0146
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Khai thác thủy sản biển	0311
20.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
21.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

22.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
23.	Sản xuất giống thủy sản	0323
24.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Xây dựng nhà các loại chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng Xây dựng công trình công nghiệp Xây dựng công trình giao thông Xây dựng công trình thủy lợi Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4100(Chính)
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây dựng công trình điện và trạm điện đến 35KV	4290
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
47.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
48.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
49.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
51.	Bán mô tô, xe máy	4541
52.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn gạo	4631
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Bán buôn đồ uống	4633
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
60.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
61.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô	4933
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	8299
66.	Hoạt động cấp tín dụng khác chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
67.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế kết cấu công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Thẩm tra thiết kế kỹ thuật , thiết kế bản vẽ thi công Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	7110

68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất công trình	7410
69.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ VĂN DƯƠNG	Đội 8, Xã Nghĩa Bình, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	40	162383661	
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	40		
2	TRẦN VĂN CỬ	195 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	294.000	2.940.000.000	30	0360850000 21	
			Tổng số	294.000	2.940.000.000	30		
3	ĐỖ THỊ THU	195 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	294.000	2.940.000.000	30	013330337	
			Tổng số	294.000	2.940.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ VĂN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 06/12/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162383661

Ngày cấp: 06/12/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đội 8, Xã Nghĩa Bình, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Đội 8, Xã Nghĩa Bình, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội